

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Hải Yến và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1039/2023/TLPT-HS ngày 25/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 39/2024/QĐXXPT-HS ngày 10/01/2024 đối với bị cáo Vương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện HB, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **VƯƠNG VĂN Đ**, sinh ngày 24/7/1983 tại Hà Nội; CMT/CCCD số: 001083034684; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn 01, xã TD, huyện HB, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M; tình trạng hôn nhân: Có vợ là Lê Thị Như H và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại không kháng cáo: Anh Lê Văn B, sinh năm 1990; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn 04, xã YL, huyện HB, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; *trú tại:* Thôn Mai Xá, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.
2. Chị Nguyễn Thị Lan T, sinh năm 1990; *trú tại:* Thôn 4, xã YL, huyện HB, Thành phố Hà Nội.
3. Chị Lê Thị Như H, sinh năm 1988; *trú tại:* Thôn 1, xã TD, huyện HB, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 15/01/2023, Vương Văn Đ liên hoan tất niên cùng đồng nghiệp tại khu Công nghiệp xã SĐ, huyện HB, Thành phố Hà Nội và có sử dụng rượu bia. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Vương Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29-L1-898.62 đi từ xã SĐ sang quận Nam Từ Liêm theo hướng từ trung tâm xã YL đi cây xăng YL. Khi đi đến đoạn đường Đồng Lâu thuộc địa phận thôn 02, xã YL, huyện HB, Thành phố Hà Nội, do điều khiển xe mô tô đi lấn sang làn đường của xe ngược chiều nên xe mô tô của Đ đã va chạm với xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 29-Y5-398.29 do anh Lê Văn B điều khiển đang đi ngược chiều chở theo bà Nguyễn Thị B (*Mẹ đẻ anh Bao*) và cháu Lê Nguyễn GA (*Sinh ngày 30/7/2017; con anh B*) làm anh Lê Văn B và Đ bị thương. Anh B được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 15/01/2023 đến ngày 28/01/2023; theo Hồ sơ bệnh án ngày 20/02/2023 của Bệnh viện Quân y 103 thì kết quả chụp CT sọ não: Hình ảnh máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải, xuất huyết dưới nhện rãnh liên bán cầu vùng trán, vỡ xương thái dương phải, vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm phải, thành xoang sàng phải, tụ dịch đa xoang; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh Lê Văn B là dưới ngưỡng định lượng. Theo Biên bản xác minh thương tích ban đầu lập ngày 15/01/2023 và Công văn số 700/CV ngày 29/3/2023 của Bệnh viện 198 - Bộ Công an thì Vương Văn Đ bị vết thương vùng trán trái khoảng 06cm; bụng ngực, không đau, vận động chân tay bình thường; chụp cắt lớp sọ não, chụp lồng ngực, siêu âm không phát hiện tổn thương; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Vương Văn Đ là

60,4mmol/l (=278,32mg/dL). Bà Nguyễn Thị B và cháu GA bị thương tích nhẹ nên không đi khám và điều trị; 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm các phương tiện liên quan; thu giữ dấu vết, trích xuất dữ liệu Camera an ninh và tiến hành giám định, kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định tại đường Đồng Lầu thuộc thôn 02, xã YL, huyện HB, thành phố Hà Nội. Mặt đường rải nhựa phẳng rộng 6,6m ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành 02 làn đường, một chiều đi khu Công nghiệp YL và một chiều đi ngã tư Phương Bảng. Xe mô tô biển kiểm soát 29-Y5-398.29 trong tình trạng dựng chân chống sườn bên trái, đầu xe hướng ngã tư Phương Bảng, đuôi xe hướng khu Công nghiệp YL, đo từ trục bánh sau xe ra mép đường phải là 03m, từ trục bánh trước xe ra mép đường phải là 2,8m. Vết máu diện (1,3 x 0,8)m, từ tâm của vết ra mép đường phải là 2,1m, đến trục bánh trước của xe 29-Y5-398.29 về phía khu Công nghiệp YL là 0,15m. Vết mảnh nhựa diện (0,7 x 1,2)m; đo từ tâm của vết ra mép đường phải là 2,8m, đo ra tâm của vết máu về phía khu Công nghiệp YL là 0,9m. Xe mô tô biển kiểm soát 29-L1-898.62 trong tình trạng đổ nghiêng phải, đầu xe hướng khu Công nghiệp YL, đuôi xe hướng ngã tư Phương Bảng; từ trục bánh trước xe ra mép đường phải là 4,1m, đến tâm vết mảnh nhựa về phía khu Công nghiệp YL là 0,85m; từ trục bánh sau xe ra mép đường phải là 3,2m.

Bản kết luận giám định số 1360/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Dấu vết trượt xước mất sơn màu vàng, xước vỡ nhựa trên diện (20x4)cm tại mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29-Y5-398.29, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh A3 => A5 Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) trên diện (20x3,5)cm tại mặt ngoài càng bánh trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29-L1-898.62, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B3 => B5 Bản ảnh giám định). Dấu vết trượt xước kim loại, cao su tại mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát 29-L1-898.62 (đầu tay lái, đầu bàn để chân trước), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh B6 + B7 Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra. Dấu vết còn lại trên 02 phương tiện không đủ yếu tố giám định. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện*

trường giữa 02 phương tiện trên ở khoảng mảnh nhựa (3) theo sơ đồ hiện trường. Không xác định được tốc độ của 02 xe mô tô trên trước và khi va chạm”.

Tại Bản kết luận giám định số 1679/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về tổn thương của anh Lê Văn B như sau: “Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Lê Văn B bị chấn thương sọ não, đã điều trị; Hiện tại: Sẹo vùng trán phải, kích thước 4,5x(0,2-1,5)cm; Sẹo phẫu thuật vùng trán - đỉnh - thái dương phải, kích thước 26x(0,1-0,2)cm; 02 sẹo dẫn lưu vùng trán - đỉnh phải, kích thước (0,5x0,5)cm và (0,5x0,4)cm; Ổ khuyết xương sọ vùng trán - thái dương phải, đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 06cm đến 10cm, đáy phập phồng; Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải đã điều trị còn ổ dịch, không có di chứng thần kinh; Vỡ phần nền sọ xương thái dương phải, chiều dài dưới 5cm; Vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm phải; Vỡ bờ trong xương ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực. Kết luận: Sẹo vùng trán phải, kích thước trung bình: 06%; Sẹo phẫu thuật vùng trán - đỉnh - thái dương phải, kích thước trung bình: 02%; 02 sẹo dẫn lưu vùng trán - đỉnh phải, kích thước nhỏ, mỗi sẹo 01%; Ổ khuyết xương sọ vùng trán - thái dương phải, đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 06cm đến 10cm, đáy phập phồng: 31%; Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải đã điều trị còn ổ dịch, không có di chứng thần kinh: 16%; Vỡ phần nền sọ xương thái dương phải, chiều dài dưới 5cm: 16%; Vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm phải: 07%; Vỡ bờ trong xương ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực: 05%; Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn B tại thời điểm giám định là: 61%; Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng đầu của anh Lê Văn B do vật tày gây ra”.

Tại Bản kết luận giám định số 1965/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về tổn thương của Vương Văn Đ như sau: “Sẹo kích thước nhỏ tại vùng trán trái của anh Vương Văn Đ tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng trán trái của anh Vương Văn Đ do vật tày gây ra”.

Bản kết luận giám định số 4877/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa

nội dung trong tệp tin video gửi giám định; Đã làm nét hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định, chi tiết thể hiện trong DVD kèm theo; Không xác định được tốc độ của 02 xe mô tô trước, trong khi xảy ra va chạm giao thông”.

Bản Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện HB kết luận: *“Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29-L1-898.62, màu xanh bạc, đã qua sử dụng từ 08/11/2022: Tổng giá trị các phần thay mới là 986.000 đồng, tổng giá trị sửa chữa là 430.000 đồng. Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29-Y-398.29, màu vàng - nâu, đã qua sử dụng từ ngày 09/9/2016: Tổng giá trị các phần thay mới là 1.998.000 đồng, tổng giá trị sửa chữa là 493.000 đồng”.*

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-L1-898.62 là chị Lê Thị Như H, vợ của Vương Văn Đ; chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-Y5-398.29 là chị Nguyễn Thị Lan T, vợ của anh Lê Văn B. Quá trình điều tra, anh Lê Văn B đề nghị Vương Văn Đ bồi thường 497.152.258 đồng, bao gồm: Thiệt hại về tài sản là 2.491.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh là 181.128.858 đồng; chi phí thuê xe đi lại là 4.200.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 12.542.400 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 160.000.000 đồng; chi phí cho người chăm sóc là 5.290.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 25.080.000 đồng; thiệt hại khác là 16.420.000 đồng; tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng; Vương Văn Đ đã hỗ trợ cho anh Lê Văn B 120.000.000 đồng; anh Lê Văn B còn yêu cầu tiếp tục bồi thường 377.152.258 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện HB, Thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Vương Văn Đ 48 tháng tù về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*; buộc bị cáo còn phải bồi thường cho anh Lê Văn B 341.152.285 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/11/2023, bị cáo Vương Văn Đ kháng cáo với nội dung đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, xem xét lại mức bồi thường.

Tại phiên tòa: Bị cáo rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường dân sự vì bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho nhau; bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được xem xét khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331, 332, 333, 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức và nội dung, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Văn Đ 36 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Vương Văn Đ có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 15/01/2023, sau khi đã sử dụng rượu bia (*Với nồng độ cồn trong máu là 60,4mmol/l*), Vương Văn Đ (*Là người có Giấy phép lái hạng A1*) đã điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-L1-898.52 đi trên đường Đồng Lâu theo hướng từ trung tâm xã YL đi cây xăng YL, khi đi đến đoạn thuộc địa phận thôn 02, xã YL, huyện HB, thành phố Hà Nội, do đã sử dụng rượu bia nên Vương Văn Đ đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang chiều đường của xe ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29-Y5-398.29 làm anh Lê Văn B (*có Giấy phép lái xe hạng A1*), là người điều khiển xe bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 61%.

Hành vi nêu trên của Vương Văn Đ đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ gây ra vụ tai nạn làm tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61% nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả làm 01 người bị thương; lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn do bị cáo, đã điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu, bia; không đội mũ bảo hiểm và đi không đúng phần đường, làn đường theo quy định gây ra tai nạn nên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là đúng và cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ hiện nay, nhất là việc điều khiển phương tiện giao thông khi đã sử dụng chất có cồn.

Tuy nhiên, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Vương Văn Đ đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; trước và sau phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại và bị hại đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo có ông nội là liệt sĩ; mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Vương Văn Đ có địa chỉ cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hại cho xã hội nên chấp nhận kháng cáo, giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa là thỏa đáng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Cho đến trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Văn B tổng cộng 370.000.000 đồng; anh Lê Văn B không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hội đồng xét xử cũng sửa lại phần xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng A1.

[5] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện HB, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Văn Đ **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (Sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 31/01/2024).

Giao bị cáo Vương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện HB, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vương Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; nếu bị cáo phạm tội mới thì ngoài việc phải chấp hành hình phạt của tội mới thì bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án này theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.2) Ghi nhận bị cáo Vương Văn Đ đã thỏa thuận, bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại Lê Văn B.

1.3) Trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ: 01 Giấy phép lái xe số 010060021118, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/9/2016.

1.4) Bị cáo Vương Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện HB, Hà Nội;
- VKSND huyện HB, Hà Nội;
- Công an huyện HB, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện HB, Hà Nội;
- UBND xã TD, huyện HB, Hà Nội;
- Công an xã TD, huyện HB, Hà Nội;
- Bị cáo (Các bị cáo);
- Bị hại;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà